

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1181/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 47/TTr-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2006 về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch xây dựng trong ranh giới hành chính của toàn thành phố, với tổng diện tích tự nhiên 37.718 ha.

2. Tính chất của thành phố Buôn Ma Thuột

- Là đô thị hạt nhân vùng Tây Nguyên, có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng; là trung tâm giáo dục đào tạo, y tế, dịch vụ, du lịch, thể dục thể thao cấp vùng;

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đắk Lắk;

- Là đầu mối giao thông liên vùng, tạo điều kiện phát triển giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội giữa Tây nguyên với các vùng trong cả nước và quốc tế;
- Có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Quy mô

a) Quy mô dân số

- Quy mô dân số đến năm 2015 khoảng 420.000 người; trong đó dân số nội thành khoảng 280.000 người;
- Đến năm 2025 khoảng 550.000 người; trong đó dân số nội thành khoảng 400.000 người.

b) Quy mô đất đai

Đất xây dựng đô thị đến năm 2015 khoảng 6.130 ha; đến năm 2025 khoảng 8.000 ha.

4. Định hướng phát triển không gian và phân khu chức năng

a) Hướng phát triển đô thị

Hướng phát triển chủ yếu của thành phố: Đông, Đông Bắc, Nam và Đông Nam, gắn kết với các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, đào tạo cấp vùng và các buôn làng truyền thống.

b) Phân khu chức năng

- Hệ thống trung tâm:
 - + Hệ thống trung tâm hành chính phân theo cấp tỉnh, cấp thành phố và cấp khu vực;
 - + Hệ thống trung tâm chuyên ngành phân theo cấp vùng liên tỉnh, vùng tỉnh và cấp đô thị;
 - + Mô hình hệ thống trung tâm đô thị phải đáp ứng yêu cầu theo tính chất đô thị đã được xác định;
 - + Phát triển hệ thống cây xanh kết hợp với trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao; xác định quy mô để đáp ứng phục vụ cấp vùng;
 - + Xác định vị trí, tính chất chức năng, quy mô của các trường đại học, trung tâm đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm y tế cấp vùng, cấp tỉnh, cấp thành phố và các trung tâm chức năng chuyên ngành khác. Hình thành một số khu chức năng và trung tâm mới như: trung tâm hội chợ triển lãm, lễ hội truyền thống văn hóa công nghệ Tây Nguyên, trường quay phim, công viên rừng, vườn thú v.v..

- Các khu ở:

+ Đối với khu phố cũ: chỉnh trang, cải tạo, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị, phù hợp với điều kiện phát triển của từng giai đoạn. Nâng cấp, cải tạo các buôn làng truyền thống trong thành phố, tạo sắc thái riêng của vùng Tây Nguyên;

+ Đối với khu xây dựng mới: phát triển các khu đô thị mới hiện đại, đồng bộ, với kết cấu hạ tầng theo tiêu chí của đô thị loại 1; tổ chức các khu nhà vườn;

+ Nghiên cứu giải pháp duy trì bảo vệ và phát triển các buôn làng truyền thống trong đô thị, phát huy giá trị kiến trúc truyền thống vùng Tây Nguyên, đảm bảo cân bằng sinh thái và vệ sinh môi trường;

- Khu công nghiệp, kho tàng: xây dựng khu công nghiệp, kho tàng tập trung ngoài đô thị; phát triển các khu tiểu thủ công nghiệp của thành phố, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường đô thị.

c) Tổ chức không gian kiến trúc

- Đối với khu đô thị cũ: cải tạo nâng cấp và chỉnh trang;

- Đối với các khu đô thị mới: xây dựng hiện đại, mang bản sắc đô thị vùng Tây Nguyên;

- Đối với khu vực ven đô: cải tạo, xây dựng các buôn làng truyền thống, các khu nhà vườn; phát huy bản sắc kiến trúc truyền thống, gắn kết với địa hình tự nhiên, tạo không gian kiến trúc cảnh quan mang tính đặc thù vùng Tây Nguyên.

5. Định hướng quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng

Áp dụng tiêu chuẩn quy phạm theo tiêu chí đô thị loại 1 được quy định tại Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị.

6. Sản phẩm quy hoạch

Hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

7. Tiến độ thực hiện

- Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch: tháng 9 năm 2006;

- Khảo sát, thực địa, thu thập tài liệu, bản đồ: tháng 9 năm 2006 đến tháng 11 năm 2006;
- Nghiên cứu lập đồ án: tháng 12 năm 2006 đến tháng 5 năm 2007;
- Báo cáo lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan: tháng 6 năm 2007;
- Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo thẩm định: tháng 7 năm 2007 đến tháng 8 năm 2007;
- Hoàn thiện hồ sơ và trình phê duyệt: tháng 9 năm 2007.

8. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng;
- Cơ quan trình duyệt: Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Tổ chức lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025;
- Ban hành Quy chế quản lý xây dựng theo Quy hoạch được duyệt;
- Tổ chức lập, phê duyệt các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Sinh Hùng